TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-PT
Ngày: 17-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Vũ.

Các Thẩm phán:

1. Bà Phạm Thị Hồng Vân;

2. Bà Nguyễn Thanh Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Hà, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 03/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Lê Đức T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 99/2021/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2021, của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo: **Lê Đức T**, sinh năm 1980, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: ấp 1, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Lê Thị P; vợ tên Trần Thị Hồ V và có 01 người con; tiền án: Tại Bản án số: 187/2020/HS-ST, ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt Lê Đức T số tiền 25.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", bị cáo chưa nộp phạt; tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/8/2021 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 15 phút, ngày 07/8/2021, tại luồng nhập cảnh Trạm kiểm soát liên hợp Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài, thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Chi cục Hải quan Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài kiểm tra xe ô tô đầu kéo biển số 51C-768.14 do Lê Đức T điều khiển từ Campuchia về Việt Nam. Qua kiểm tra, phát hiện trong cabin xe ô tô cất giấu 20 thùng giấy carton bên trong chứa 10.000 bao thuốc lá điếu ngoại nhập, trong đó gồm 8.000 bao nhãn hiệu Jet và 2.000 bao nhãn hiệu Hero, nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ vật chứng và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Lê Đức T khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 07/8/2021, T là tài xế của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải Nam Quốc, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-768.14 vận chuyển hàng hóa sang Campuchia qua Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài để giao cho khách hàng, khi đến Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài làm thủ tục xuất cảnh theo quy định, để đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid-19, xe của T điều khiển được lực lượng kiểm dịch y tế dán tem niêm phong cửa xe đầu kéo để kiểm soát T không được rời khỏi xe khi xuất cảnh qua Camphuchia. Sau khi điều khiển xe ô tô sang Campuchia giao hàng, đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T điện thoại cho 01 người đàn ông Campuchia (không rõ nhân thân, lai lịch) nhận vận chuyển 10.000 bao thuốc lá điếu ngoại nhập về Việt Nam giao tại khu vực Công ty Phi Long thuộc ấp T Tây, xã Lợi T, huyện B, tỉnh Tây Ninh với giá 4.000.000 đồng. Thuốc lá được đưa lên xe ô tô đầu kéo thông qua cửa nhỏ, bên hông cabin để không làm rách tem dán niêm phong 02 cửa chính của xe. Sau khi cất giấu thuốc lá xong, T điều khiển xe ô tô đầu kéo về Việt Nam, khi đến luồng nhập cảnh Trạm kiểm soát Liên hợp Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 10.000 (mười nghìn) bao thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất, gồm 8.000 bao hiệu Jet và 2.000 bao hiệu Hero; 20 (hai mươi) thùng giấy carton, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 271382580 cấp ngày 29/5/2010 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp, mang tên Lê Đức T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 359217073937960 màu đen, đã qua sử dụng.

Về nguồn gốc xe ô tô đầu kéo biển số 51C-768.14 thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại, dịch vụ và vận tải Phước Sơn. Ngày 15/01/2021, Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại, dịch vụ và vận tải

Phước Sơn ký hợp đồng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải Nam Quốc thuê xe với giá 10.000.000 đồng/ tháng.

Ngoài lần bị bắt quả tang, Lê Đức T khai nhận còn 02 lần khác sử dụng xe ô tô đầu kéo 51C-768.14 vận chuyển thuốc lá điếu ngoại nhập cho người đàn ông Campuchia, nhưng ngoài lời khai của T không có chứng cứ nào khác nên không xử lý.

Đối với người đàn ông thuê T vận chuyển thuốc lá điếu ngoại nhập là người Campuchia, do không rõ nhân thân lai lịch nên không làm việc được.

Đối với người đàn ông nhận thuốc lá của T do không rõ nhân thân lai lịch nên không làm việc được.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 99/2021/HS-ST, ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện B, đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Đức T 08 (tám) năm tù về tội *"Vận chuyển hàng cấm"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/8/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 12-12-2021, bị cáo Lê Đức T có đơn kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là quá nặng, chưa xem xét gia đình bị cáo có công với cách mạng; bị cáo kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về vụ án:

- Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm, phúc thẩm thực hiện đúng với trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật và hợp pháp.

- Về nội dung: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Đức T 08 năm tù về tội *"Vận chuyển hàng cấm"* là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355, 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án hình sư sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Đức T xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm là hợp pháp.

[1.2] Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định phù hợp tại Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức T thừa nhận, khoảng 18 giờ ngày 07/8/2021, bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-768.14 vận chuyển hàng hóa của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải Nam Quốc sang Campuchia qua Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài để giao cho khách hàng, tại cửa khẩu bị cáo làm thủ tục xuất cảnh theo quy định và để đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid-19, lực lượng kiểm dịch y tế tại cửa khẩu dán tem niêm phong cửa xe để kiểm soát bị cáo không được rời khỏi xe khi xuất cảnh qua Camphuchia. Tại Camphuchia sau khi giao hàng, đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điện thoại cho 01 người đàn ông Campuchia (không rõ nhân thân, lai lịch) nhận vận chuyển 10.000 bao thuốc lá điếu ngoại nhập về Việt Nam và giao lại cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân) tại khu vực Công ty Phi Long thuộc ấp T Tây, xã Lợi T, huyện B, tỉnh Tây Ninh với giá 4.000.000 đồng, nhưng khi xe bị cáo điều khiển đến luồng nhập cảnh Trạm kiểm soát Liên hợp Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài thì bị bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cho thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với hàng hóa không được phép lưu thông trên thị trường, nhưng vì muốn hưởng lợi bị cáo bất chấp pháp luật nhận vận chuyển 10.000 bao thuốc lá điếu ngoại nhập về Việt Nam. Cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội *"Vận*

chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây khó khăn trong công tác quản lý của Nhà nước về kinh tế, nên cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Đức T yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Khi xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ *"thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo kháng cáo cho rằng, cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt chưa xem xét gia đình bị cáo có công với cách mạng, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh, nên không có cơ sở xem xét. Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án, nhưng không biết hối cải, lại tiếp tục phạm tội. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 08 năm tù là không nặng. Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào khác, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Đức T.

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 99/2021/HS-ST, ngày 29 tháng 11 năm 2021, của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh.

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Lê Đức T 08 (tám) năm tù về tội *"Vận chuyển hàng cấm"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/8/2021.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Đức T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC TP.HCM
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh nơi BC ĐKNKTT;
- CCTHADS huyện B ;
- Công an huyện B ;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Phòng Hành chánh tư pháp TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trần Quốc Vũ